



NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Thời gian: 09h ngày 27 tháng 04 năm 2019

Địa điểm: Hội trường tầng 11 Công ty cổ phần chứng khoán FPT – số 52, Đường Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

Thời gian	Nội dung
08h30 – 09h00	Đón tiếp và kiểm tra tư cách cổ đông: <ul style="list-style-type: none"> ○ Đón tiếp cổ đông và đại biểu; ○ Cổ đông đăng ký, nhận tài liệu và Thẻ biểu quyết. ○ Khai mạc Đại hội, giới thiệu Đại biểu
09h00 – 11h30	<ul style="list-style-type: none"> ○ Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu ○ Giới thiệu Chủ tịch đoàn, cử thư ký Đại hội, bầu ban kiểm phiếu biểu quyết và thông qua chương trình, Quy chế tại Đại hội Nội dung các tờ trình: <ul style="list-style-type: none"> ○ Báo cáo của HĐQT & Ban TGD Công ty về tình hình thực hiện nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD, Đầu tư năm 2018 và nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2019 ○ Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2018 ○ Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2018 ○ Tờ trình của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông Công ty về Phương án phát hành tăng vốn Điều lệ năm 2019 ○ Tờ trình Phê duyệt thù lao của HĐQT và BKS năm 2018 và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 ○ Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2019 ○ Tờ trình của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông Công ty việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty ○ Tờ trình của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc miễn nhiệm chức danh thành HĐQT và viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2022. ○ Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2018-2022; <ul style="list-style-type: none"> ○ Thảo luận các vấn đề biểu quyết, bầu cử ○ Thông qua quy chế biểu quyết, hướng dẫn biểu quyết, Đại hội tiến hành biểu quyết, bầu cử. ○ Nghị giải lao ○ Công bố kết quả kiểm phiếu và bầu cử ○ Thông qua Biên bản, Nghị quyết tại Đại hội
11h30-11h35	Bê mạc



...../ĐTĐB - HĐQT

Sơn La, ngày tháng 04 năm 2019

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- 1.1 Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (“**Đại hội**”) của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc (“**Công ty**”).
- 1.2 Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.
- 1.3 Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

- 2.1 Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu đính kèm thư mời họp ĐHCĐ do Công ty phát hành) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 27/03/2019 - ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.
- 2.2 Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

- b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.
 - c. Được ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và tài liệu kèm theo;
 - d. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Phiếu biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
 - e. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.
- 2.3 Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
- a. Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, bản gốc Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
 - b. Ăn mặc lịch sự;
 - c. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
 - d. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;
 - e. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;
 - f. Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
 - g. Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
 - h. Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;
 - i. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- 3.1 Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:
- a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, bản gốc Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);
 - b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;



- c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại thời điểm trước khi khai mạc Đại hội và trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).
- d. Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- 4.1 Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và một (01) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
- 4.2 Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng Phiếu biểu quyết, thể thức biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.
- 4.3 Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
- 4.4 Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
- 4.5 Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch và Thư ký Đại hội

- 5.1 Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn chủ tịch gồm các thành viên HĐQT Công ty.
- 5.2 Chủ tọa của Đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
- 5.3 Bất cứ lúc nào Chủ tọa và Đoàn chủ tịch cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa và Đoàn chủ tịch quyết định nếu xảy ra các trường hợp thường niên ngoài nội dung chương trình Đại hội khi:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
 - c. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
- 5.4 Chủ tọa và Đoàn chủ tịch có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
- 5.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tịch có quyền cất ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

- 5.6 Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa và Đoàn chủ tịch, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.
- 5.7 Chủ tọa đề cử Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

CHƯƠNG III THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

- 6.1 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.
- 6.2 Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

- 7.1 Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được ĐH thông qua.
- 7.2 Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.
- 7.3 Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội

- 8.1 Các quyết định của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội trừ nội dung Phương án phát hành tăng vốn điều lệ năm 2019 và Sửa đổi Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty, Quyết định của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội
- 8.2 Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Điều 9. Phiếu biểu quyết

- 9.1 Phiếu biểu quyết được Ban tổ chức đại hội in và gửi trực tiếp cho cổ đông có quyền biểu quyết tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu Đại hội).
- 9.2 Trên Phiếu biểu quyết có ghi rõ Mã cổ đông, số cổ phần đại diện của cổ đông đó.

Điều 10. Thể thức biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền sẽ biểu quyết về từng vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 bằng cách ghi vào Phiếu

biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến để Ban kiểm phiếu thu Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu theo quy chế làm việc, các nguyên tắc và thể lệ Đại hội.

Điều 11. Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

11.1 Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 2 người: 01 Trưởng ban và 01 Thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua.

11.2 Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

- a. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu
- b. Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - Tổng số cổ phần của cổ đông có quyền biểu quyết tham dự họp;
 - Tổng số cổ phần của cổ đông có quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu;
 - Số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ;
 - Số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng vấn đề;
 - Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu và xác nhận của Chủ tọa Đại hội.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội. Chủ tọa có quyền dừng ý kiến phát biểu của cổ đông khi quá thời gian cho phép nêu trên hoặc các ý kiến phát biểu không phù hợp với nội dung chương trình Đại hội.

Điều 13. Biên bản Đại hội

- 13.1 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác;
- 13.2 Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp;
- 13.3 Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.
- 13.4 Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; và phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24h kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

13.5 Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 14. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua và phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

Điều 15. Hiệu lực thi hành của Quy chế

15.1 Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười lăm (15) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;

15.2 Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



BÁO CÁO

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SXKD, ĐẦU TƯ NĂM 2018 VÀ NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Đầu tư & PT Điện Tây Bắc;
- Nghị quyết số 12/NQ-ĐTĐB-HĐQT ngày 02/04/2019 của HĐQT Công ty tại Phiên họp thường kỳ.

A. KHAI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

Đầu tư xây lắp công trình thủy điện vừa và nhỏ, sản xuất kinh doanh điện thương phẩm; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình điện...

2. Vốn điều lệ của Công ty

- Vốn điều lệ của Công ty là: 405 tỷ đồng

3. Bộ máy quản lý, điều hành của Công ty hiện nay

3.1. Hội đồng quản trị:

- | | |
|------------------------|---|
| - Ông Trần Văn Huyền | - Chủ tịch HĐQT Công ty |
| - Ông Đỗ Quang Lợi | - Thành viên HĐQT Công ty |
| - Bà Trần Thị Khánh Ly | - Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 26/4/2018) |
| - Ông Nguyễn Đức Điệp | - Thành viên HĐQT (Có đơn xin từ nhiệm ngày 26/12/2018) |
| - Ông Phạm Sỹ Long | - Thành viên HĐQT (Có đơn xin từ nhiệm ngày 14/1/2019) |

3.2. Ban kiểm soát:

- | | |
|-------------------------|---|
| - Ông Trần Đức Hậu | - Trưởng Ban kiểm soát Công ty |
| - Ông Nguyễn Xuân Tuyển | - Thành viên BKS (Có đơn xin từ nhiệm ngày 14/1/2019) |
| - Ông Nguyễn Văn Mạnh | - Thành viên ban BKS Công ty |

3.3. Tổng giám đốc:

- | | |
|--------------------|-------------------------|
| - Ông Đỗ Quang Lợi | - Tổng giám đốc Công ty |
|--------------------|-------------------------|

Tổng số CBCNV Công ty đến ngày 27/03/2019 là: 63 người,

B. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2018.

1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2018.

a. Sản xuất điện năng:

Thực hiện đạt 198,619 triệu KWh/ 207,898 triệu KWh, đạt 95,5% kế hoạch, trong đó:

- NM Nậm Chiến 2: 127,210 triệu KWh/141,343 triệu KWh, đạt 90,0% kế hoạch;
- NM Nậm Chiến 3: 0,111 triệu KWh
- NM Nậm Công 4: 40,915 triệu KWh/37,547 triệu KWh, đạt 109,0% kế hoạch;
- NM Nậm Công 5: 1,287 triệu KWh
- NM Nậm Sỏi: 29,094 triệu KWh/29,007 triệu KWh, đạt 100,3% kế hoạch.

b. Doanh thu trước thuế VAT:

Thực hiện đạt 231,280 tỷ đồng/217,798 tỷ đồng, đạt 106,2% kế hoạch, trong đó:

- NM Nậm Chiến 2: 134,133 tỷ đồng/129,951 tỷ đồng, đạt 103,2% kế hoạch;
- NM Nậm Chiến 3: 0,182 tỷ đồng.
- NM Nậm Công 4: 53,812 tỷ đồng/48,742 tỷ đồng, đạt 110,4% kế hoạch;
- NM Nậm Công 5: 1,986 tỷ đồng
- NM Nậm Sỏi: 39,767 tỷ đồng/38,445 tỷ đồng, đạt 103,4% kế hoạch.
- Doanh thu từ các dịch vụ khác: 3,384 tỷ đồng/0,660 tỷ đồng, đạt 512,6% kế hoạch.

c. Lợi nhuận trước thuế đạt: 65,606 tỷ/55,109 tỷ, đạt 119,0% kế hoạch.

2. Kết quả thực hiện Đầu tư năm 2018

2.1. Thực hiện đầu tư xây dựng công trình.

* Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 3.

a) Địa điểm xây dựng: Trên suối Nậm Chiến thuộc địa phận xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

b) Quy mô công trình:

- Loại công trình: Công trình năng lượng
- Cấp công trình: Công trình cấp 3
- Quy mô công suất: 3,1 MW

c) Giá trị tài sản: **125.196.152.506** đồng (Một trăm hai mươi năm tỷ, một trăm chín mươi sáu triệu, một trăm năm mươi hai nghìn, năm trăm linh sáu đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 46.881.349.263 đồng;
- Chi phí thiết bị : 70.598.977.398 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 373.304.940 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 3.418.230.000 đồng;
- Chi phí khác (gồm cả lãi vay) : 3.407.516.905 đồng;
- Chi phí giải phóng mặt bằng : 516.774.000 đồng.

d) Kết quả: Hoàn thiện công trình, nghiệm thu bàn giao đưa vào vận hành sản xuất điện thương mại trong tháng 11/2018.

2.2. Thực hiện đầu tư tài chính.

* Thực hiện đầu tư tài chính vào Công ty cổ phần thủy điện Nậm Công Sơn La thực hiện đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện Nậm Công 5.

a) Địa điểm xây dựng: huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

b) Quy mô công trình:

- Loại công trình: Công trình năng lượng

- Cấp công trình: Công trình cấp 3

- Quy mô công suất: 4,0 MW

c) Kết quả: Hoàn thiện công trình, nghiệm thu bàn giao đưa vào vận hành sản xuất điện thương mại trong tháng 10/2018.

d. Giá trị đầu tư:

Stt	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư duyệt điều chỉnh (đồng)	Giá trị quyết toán (đồng)	Tăng, giảm so với dự toán (đồng)
1	2	3	4	5
	Tổng số	177,179,643,406	177,100,279,421	79,363,985
1	Chi phí bồi thường GPMB	2,680,763,369	2,680,763,369	0
2	Chi phí xây dựng	100,139,675,908	100,139,675,908	0
3	Chi phí thiết bị	44,700,000,000	44,620,636,015	79,363,985
4	Chi phí Quản lý dự án	6,907,115,591	6,907,115,591	0
5	Chi phí tư vấn ĐTXD	6,456,409,000	6,456,409,000	0
6	Chi phí khác	16,295,679,538	16,295,679,538	0

3. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018

Năm 2018 là năm Công ty gặp khó khăn trong hoạt động SXKD và hoạt động đầu tư. Tuy do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến sản lượng điện thương phẩm không đạt như kế hoạch đề ra, nhưng doanh thu Nậm Chiến 2 vượt kế hoạch 3,2% là do giá Thị trường điện năm 2018 tăng so với cùng kỳ các năm trước; Đối với các nhà máy thủy điện nhỏ, chi phí tránh được tăng 1,73% so với năm trước nên tỷ lệ đạt của doanh thu đều tăng cao hơn so với tỷ lệ đạt của sản lượng.

Trong năm 2018, Công ty đã hoàn thành một số công việc quan trọng như sau:

✓ Hoàn thành Phương phát hành án tăng VDL Công ty năm 2018 cụ thể như sau:

a. *Cổ phiếu chào bán riêng lẻ.*

- Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc (NED)

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Số lượng chào bán: 4.245.246 cổ phần, tương ứng với 42.452.460.000 đồng.

- Ngày bắt đầu chào bán: 29/5/2018

- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 04/6/2018

b. Phương án sử dụng số tiền huy động từ đợt chào bán riêng lẻ.

STT	Nội dung	Số tiền sử dụng		Lý do thay đổi
		Theo NQ số 01/NQ-ĐTB-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018	Phương án thay đổi	
I	Đầu tư cho Dự án thủy điện Nậm Chiến 3	30.700.000.000	34.315.125.930	Ngân hàng tài trợ vốn cho DA TĐNậm Chiến 3 chỉ phê duyệt cho vay tối đa 65% tổng vốn đầu tư
1	Thanh toán các khoản chi phí phục vụ đầu tư Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 3	30.700.000.000	34.315.125.930	
II	Phục vụ SXKD của Công ty	8.752.460.000	5.137.334.070	
1	Vật tư sửa chữa, thuê chuyên gia (phục vụ sửa chữa lớn 03 nhà máy thủy điện)	7.752.460.000	4.337.334.070	
2	Chi phí sửa chữa kênh dẫn nước nhà máy Nậm Công 4	1.000.000	800.000.000	
III	Trả nợ vay Ngân hàng	3.000.000	3.000.000	
1	Ngân hàng TMCP An Bình	3.000.000	3.000.000	

Việc Điều chỉnh Phương án sử dụng vốn trên đã được Công ty Báo cáo UBCK nhà nước và công bố công khai trên Website: www.dientaybac.com.vn ngày 10/12/2018.

- ✓ Năm 2018, bên cạnh tình hình thủy văn thuận lợi, nước về tốt, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp linh hoạt, các tổ máy luôn được đảm bảo trong tình trạng hoạt động ổn định, an toàn mang lại hiệu quả cao trong công tác vận hành phát điện, đồng thời luôn đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong quá trình vận hành nhà máy.
- ✓ Ổn định lại tình hình nhân sự, rà soát, đánh giá trình độ, năng lực của CBCNV để sắp xếp, tổ chức lại bộ máy cho phù hợp với điều kiện thực tế.
- ✓ Điều chỉnh mô hình quản lý vận hành, không ngừng bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị doanh nghiệp trên cơ sở cập nhật các quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty để đạt hiệu quả cao nhất;
- ✓ Thực hành tiết kiệm chi phí quản lý vận hành nhà máy, điện tự dùng, điện công sở, phương tiện đi lại;

- ✓ Mua bảo hiểm rủi ro tài sản (bao gồm bảo hiểm cháy nổ bắt buộc) và bảo hiểm công trình kỹ thuật dân dụng đã hoàn của nhà máy thủy Nậm Chiến 2; Nậm Công và Nậm Sỏi;
- ✓ Công tác đại tu, sửa chữa, bảo dưỡng tại nhà máy: Luôn đáp ứng tiến độ, giải quyết nhanh chóng, kịp thời các sự cố, đảm bảo thiết bị luôn sẵn sàng, vận hành an toàn ổn định đặc biệt là sau khi đại tu, các tổ máy đã đáp ứng được đúng các thông số kỹ thuật của nhà chế tạo và các điều kiện vận hành thực tế của nhà máy. Đảm bảo chất lượng theo đúng tiêu chuẩn của quy định hiện hành.
- ✓ Công tác PCLB tại nhà máy: Thực hiện tốt công tác chuẩn bị, luôn chủ động, sẵn sàng trong công tác Phòng chống lụt bão đảm bảo an toàn các hạng mục công trình.
- ✓ Phối hợp với các nhà máy bậc trên, các cơ quan quản lý ngành điện như A0, A1, B17... để phát huy tối đa công suất khi có nước, tận dụng phát điện vào các giờ giá cao trong ngày.
- ✓ Quan hệ tốt với chính quyền địa phương và các cơ quan hữu quan để tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ✓ Đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động trong Công ty...

C. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

1. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2018.

Năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật pháp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đảm bảo quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty, thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành trong công tác sản xuất kinh doanh. Định kỳ triệu tập các cuộc họp để xem xét kết quả thực hiện nhiệm vụ và Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đồng thời đề ra nhiệm vụ và các công việc cần thực hiện trong thời gian tiếp theo. Tại các kỳ họp các thành viên đã tập trung phân tích đánh giá, kiểm điểm các nguyên nhân khách quan, chủ quan, những việc đã thực hiện, chưa thực hiện được và đưa ra những chỉ đạo quyết liệt nhằm đảm bảo mục tiêu kế hoạch SXKD của đơn vị cũng như nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao cho. Trong năm tài chính 2018, dưới sự chỉ đạo của HĐQT công tác điều hành đã có nhiều chuyển biến tích cực, các nhiệm vụ của đại hội đồng cổ đông đề ra đều đạt và vượt kế hoạch.

Trong năm 2018, HĐQT Công ty đã ban hành 37 Nghị quyết và 17 Quyết định để tạo điều kiện cho công tác quản lý điều hành công việc của Công ty. Việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT có tính thực thi cao và được Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện một cách nghiêm túc.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
I. Nghị quyết			
1.	01/NQ-ĐTB-HĐQT	08/01/2018	Thay đổi mô hình sơ đồ tổ chức Công ty
2.	03/NQ-ĐTB-HĐQT	08/01/2018	Phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2018
3.	07/NQ-ĐTB-HĐQT	19/03/2018	Phiên họp HĐQT ngày 19/03/2018
4.	09/NQ-ĐTB-HĐQT	02/04/2018	Phê duyệt Quy chế trả lương cho CBCNV Công ty
5.	11/NQ-ĐTB-HĐQT	12/04/2018	Thay đổi địa điểm tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2018
6.	12/NQ-ĐTB-HĐQT	26/04/2018	Nghị quyết bầu chủ tịch HĐQT Công ty
7.	18/NQ-ĐTB-HĐQT	08/5/2018	Về việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2018
8.	19/NQ-ĐTB-HĐQT	16/5/2018	Về việc điều chỉnh chi tiết phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2018
9.	20/NQ-ĐTB-HĐQT	22/5/2018	Về việc phê duyệt sơ đồ tổ chức sản xuất của các nhà máy thủy điện trực thuộc công ty
10.	21/QĐ-ĐTB-HĐQT	22/5/2018	Về việc thay đổi chức danh lãnh đạo của các nhà máy trực thuộc công ty
11.	22/NQ-ĐTB-HĐQT	22/5/2018	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2018
12.	23/NQ-ĐTB-HĐQT	07/6/2018	Phê duyệt giá trị hợp đồng: Cung cấp dịch vụ kỹ thuật, tính toán tham số chỉnh định Role; lập quy trình phối hợp vận hành giữa NMTĐ Nậm Chiến 3 với cấp điều độ điều khiển; hướng dẫn cho cán bộ công nhân viên “Chuyên đề điều độ Hệ thống điện” cho NMTĐ Nậm Chiến 3
13.	25/NQ-ĐTB-HĐQT	11/6/2018	Phê duyệt kế hoạch điều chỉnh sản xuất điện năm 2018
14.	26/NQ-ĐTB-HĐQT	28/6/2018	Phê duyệt tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ của công ty năm 2018
15.	27/NQ-ĐTB-HĐQT	10/7/2018	Về việc sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại ngân hàng. (Nậm Chiến 2)
16.	27A/NQ-ĐTB-HĐQT	10/7/2018	Về việc sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại ngân hàng.(Nậm Chiến 3)
17.	28A/NQ-ĐTB-HĐQT	16/7/2018	Phê duyệt Tổng mức đầu tư điều chỉnh Dự án thủy điện Nậm Chiến 3, tỉnh Sơn La

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
18.	28/NQ-ĐTB-HĐQT	27/7/2018	Đầu tư xây dựng cảnh quan và khu nhà quản lý vận hành cụm thủy điện Nậm Chiến
19.	29/NQ-ĐTB-HĐQT	28/7/2018	Khen thưởng hoàn thành mục tiêu phát điện DATD Nậm Chiến 3
20.	30/NQ-ĐTB-HĐQT	30/7/2018	Miễn nhiệm và Bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị
21.	31/NQ-ĐTB-HĐQT	03/8/2018	Mua cổ phần Công ty CP thủy điện Nậm Công Sơn La
22.	32/NQ-ĐTB-HĐQT	02/8/2018	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc xây dựng
23.	33/NQ-ĐTB-HĐQT	17/8/2018	Cầm cố tiền gửi có kỳ hạn tại VCB CN Hải Dương
24.	34A/NQ-ĐTB-HĐQT	04/9/2018	Phê duyệt phương án thi công nạo vét cửa ra Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2.
25.	34/NQ-ĐTB-HĐQT	05/9/2018	Lựa chọn Nhà thầu thi công xây dựng cảnh quan và khu nhà quản lý vận hành cụm nhà máy thủy điện Nậm Chiến – tỉnh Sơn La
26.	35/NQ-ĐTB-HĐQT	12/9/2018	Phê duyệt phương án cải tạo và hoàn thiện nội thất văn phòng làm việc của Công ty
27.	36/NQ-ĐTB-HĐQT	12/9/2018	Phê duyệt phương án đầu tư hệ thống nâng hạ cửa van bằng xi lanh thủy lực 50 tấn cho Nhà máy thủy điện Nậm Công
28.	40/NQ-ĐTB-HĐQT	25/10/2018	Về việc Miễn nhiệm và Bổ nhiệm Thư kí HĐQT
29.	42A/NQ-ĐTB-HĐQT	12/11/2018	Vv Phê duyệt đơn vị cung cấp, lắp đặt hệ thống Camera giám sát quá trình vận hành sản xuất điện tại các nhà máy
30.	43/NQ-HĐQT	19/11/2018	Vv Thay đổi sơ đồ Tổ chức
31.	46/NQ-HQĐT	29/11/2018	Về việc Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc-Nguyễn Thị Nghĩa
32.	47/NQ-HĐQT	03/12/2018	Vv Thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay của CTCP SĐ-HL tại Vietcombank-CN Hải Dương
33.	48/NQ-ĐTB-HĐQT	10/12/2018	Vv Điều chỉnh chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2018
34.	49/NQ-HĐQT	19/12/2018	Vv Phê duyệt đầu tư và lựa chọn nhà thầu cung cấp bánh xe công tác cho nhà máy thủy điện Nậm Công, Nậm Sỏi

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
35.	50/NQ-HĐQT	21/12/2018	Vv Phê duyệt Thay đổi sơ đồ tổ chức
36.	51/NQ-ĐTB-HĐQT	25/12/2018	Vv Chi thưởng Tết Dương lịch năm 2019 cho CBCNV
37.	52/NQ-ĐTB-HĐQT	28/12/2018	Vv Miễn nhiệm, Bổ nhiệm Kế toán trưởng
II. Quyết định			
1.	02/QĐ-ĐTB-HĐQT	8/1/2018	Thay đổi chức danh lãnh đạo Công ty
2.	05/QĐ-ĐTB-HĐQT	16/1/2018	Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Xây dựng
3.	06/QĐ-ĐTB-HĐQT	1/2/2018	Thành lập Hội đồng tuyển dụng CBCNV Công ty
4.	08/QĐ-ĐTB-HĐQT	30/3/2018	Giao nhiệm vụ cho TGD Công ty
5.	10/QĐ-ĐTB-HĐQT	2/4/2018	Chi thưởng cho CBCNV Công ty
6.	16/QĐ-ĐTB-HĐQT	20/4/2018	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc kinh tế
7.	37/QĐ-ĐTB-HĐQT	24/9/2018	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Trung Quốc)
8.	38/QĐ-ĐTB-HĐQT	5/10/2018	Chi thưởng cho lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty hoàn thành xuất sắc kế hoạch SXKD Quý III năm 2018
9.	39/QĐ-HĐQT	25/10/2018	Ứng hộ Quỹ khuyến học huyện Sông Mã tỉnh Sơn La
10.	41/QĐ-ĐTB-HĐQT	25/10/2018	Miễn nhiệm Thư kí HĐQT
11.	42/QĐ-ĐTB-HĐQT	25/10/2018	Bổ nhiệm Thư kí HĐQT
12.	44/QĐ-HĐQT	20/11/2018	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Thị Nghĩa
13.	45/QĐ-HĐQT	20/11/2018	Định biên cán bộ công nhân viên khối NMTĐ trực thuộc
14.	53/QĐ-ĐTB-HĐQT	28/12/2018	Miễn nhiệm KTT
15.	54/QĐ-ĐTB-HĐQT	28/12/2018	Bổ nhiệm KTT
16.	55/QĐ-ĐTB-HĐQT	28/12/2018	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc kinh doanh và thay đổi tên chức danh Giám đốc bộ phận
17.	56/QĐ-ĐTB-HĐQT	28/12/2018	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc kinh doanh

2. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và bộ máy điều hành.

- Hội đồng quản trị Công ty luôn sát sao chỉ đạo Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Công ty đã đề ra.
- Giám sát trước khi thực hiện: HĐQT đã ban hành các chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ; Rà soát, bổ sung, hoàn thiện ban hành và chỉ đạo thực hiện đồng bộ các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty;
- Giám sát trong quá trình thực hiện: Định kỳ hàng tháng, quý hoặc đột xuất Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Thành viên HĐQT dự các cuộc họp với Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty để kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, các hoạt động của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc chi trả lương cho người lao động; thực hiện nộp các loại thuế, nộp BHXH và BHYT đảm bảo về thời gian theo quy định;
- Giám sát sau quá trình thực hiện: Giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc, các phòng nghiệp vụ Công ty thông qua việc kiểm tra, kiểm soát hằng quý của Ban kiểm soát nội bộ Công ty;

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị Công ty thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở đến việc điều hành của Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành của Công ty. Qua kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị đã nắm bắt được diễn biến hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty trong từng giai đoạn để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và xử lý từng trường hợp cụ thể.

Năm 2018, Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty và bộ máy điều hành Công ty quyết liệt trong việc triển khai đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Nậm Chiến 3 và Thủy điện Nậm Công 5 hoàn thành tiến độ và đi vào hoạt động; việc kiện toàn, sắp xếp công việc của đơn vị, các phòng nghiệp vụ của Công ty và việc bố trí, sử dụng cán bộ hợp lý, định biên bộ máy gián tiếp và trực tiếp của toàn Công ty.

3. Công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3.1 Công tác tổ chức:

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 Công ty;
- Chỉ đạo ban Tổng giám đốc Công ty tiến hành định biên tổ chức các Phòng nghiệp vụ đáp ứng các công việc và phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty.
- Tiếp tục duy trì ổn định tổ chức, cân đối lực lượng lao động nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và tăng cao hiệu quả hoạt động.

3.2. Công tác cán bộ:

Hội đồng quản trị Công ty đã kiện toàn bộ máy quản lý Công ty: Thay đổi chức danh Chủ tịch HĐQT và Phó Tổng giám đốc Công ty.

Các bộ phận trực thuộc Công ty được sắp xếp một cách hợp lý, đáp ứng yêu cầu công việc. Việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh được thống nhất từ trên xuống dưới, bố trí sử dụng lao động, khen thưởng kỷ luật đối với người lao động phù hợp với Điều lệ, Quy chế quản trị và Nội quy của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

D. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

1. Hoạt động SXKD năm 2019 của Tổ hợp Công ty điện Tây Bắc.

- Sản xuất điện năng: 229,805 triệu kWh (tăng 16,5% so với năm 2018),

Trong đó:

+	Nhà máy Nậm Chiến 2:	135,0 triệu kWh.
+	Nhà máy Nậm Chiến 3:	7,209 triệu kWh
+	Nhà máy Nậm Công 4:	42,609 triệu kWh
+	Nhà máy Nậm Công 5:	14,949 triệu kWh
+	Nhà máy Nậm Sỏi:	30,037 triệu kWh

- Doanh thu trước thuế VAT: 270,858 tỷ đồng (tăng 17,7% so với năm 2018),

Trong đó:

+	Nhà máy Nậm Chiến 2:	142,336 tỷ đồng.
+	Nhà máy Nậm Chiến 3:	9,513 tỷ đồng.
+	Nhà máy Nậm Công 4:	54,801 tỷ đồng.
+	Nhà máy Nậm Công 5:	17,830 tỷ đồng.
+	Nhà máy Nậm Sỏi:	43,273 tỷ đồng.

+ Doanh thu khác: 3,102 tỷ đồng

• Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: 2,802 tỷ đồng.

• Doanh thu từ các dịch vụ khác: 0,300 tỷ đồng.

- Chi phí sản xuất kinh doanh: 176,475 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 94,407 tỷ đồng (tăng 40,7% so với năm 2018)

2. Một số giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2019:

2.1 Công tác chỉ đạo sản xuất.

- Lập và giao kế hoạch sản xuất hàng tháng cho các nhà máy điện, hàng tháng thực hiện việc kiểm điểm đánh giá việc thực hiện của các nhà máy;

- Lập và giao kế hoạch bảo dưỡng định kỳ cho các nhà máy, giám sát chặt chẽ việc thực hiện;

- Các thành viên Ban Giám đốc công ty phải thường xuyên có mặt tại các nhà máy (ít nhất 01 lần/01 tháng) để nắm bắt tình hình sản xuất và đưa ra các quyết định kịp thời;

- Trong năm 2019, chú trọng hơn nữa công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị tại các nhà máy giảm thiểu tối đa sự cố xảy ra. Đặc biệt phải hoàn thành sửa chữa đại tu thay thế bánh xe công tác tại các nhà máy thủy điện: Nậm Chiến 2, Nậm Công 4 và Nậm Sỏi;

- Theo dõi sát chu kỳ vận hành của từng nhà máy qua đó đưa ra quy trình tối ưu phối hợp vận hành giữa nhà máy Nậm Chiến 2 và Nậm Chiến 3, giữa nhà máy Nậm Công 4 và nhà máy Nậm Công 5;

2.2. Giải pháp về tài chính:

- Thực hiện việc nghỉ luân phiên cán bộ, công nhân vận hành nhà máy trong mùa khô. Tuy nhiên Ban giám đốc cần chủ động nhân sự để đảm bảo không ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của từng nhà máy;
- Tăng vốn điều lệ nhằm đảm bảo trả một phần nợ vay của các tổ chức tín dụng, nợ nhà thầu nhằm nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm chi phí lai vay, giảm áp lực về tài chính cho Công ty.
- Lập kế hoạch tiền vốn, thanh toán giá trị mua sắm vật tư kịp thời đảm bảo tiến độ sửa chữa lớn cho các nhà máy.
- Tiếp tục làm việc với ngân hàng để cơ cấu trả nợ phần lãi và gốc, giảm lãi vay;

2.3. Một số giải pháp khác:

- Phối hợp với các nhà máy bậc trên, các cơ quan quản lý ngành điện để phát huy tối đa công suất khi có nước, phát huy phát điện vào các giờ giá cao trong ngày;
- Rà soát, tổ chức sắp xếp lại bộ máy tổ chức, đào tạo nâng cao trình độ năng lực để quản lý vận hành các nhà máy thủy điện;
- Thực hành tiết kiệm chi phí quản lý, điện tự dùng, điện công sở, phương tiện đi lại.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty về tình hình thực hiện nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD, Đầu tư năm 2018 và Nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty kính mong Quý vị cổ đông xem xét, đóng góp ý kiến để HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty tiếp tục lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty hoạt động ngày càng đạt hiệu quả cao hơn.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các TV. HĐQT;
- Các TV. BKS;
- Lưu HĐQT, TCHC



TRẦN VĂN HUYÊN

PHỤ LỤC 01: BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số: 17/BC -ĐTB-HĐQT ngày 02/04/2019)

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	%TH/KH
A	Kế hoạch SXKD điện năng				
I	Sản lượng điện năng	kWh	207,898,254	198,619,598	95.5%
1	Nhà máy Nậm Chiến 2	kWh	141,343,385	127,210,518	90.0%
2	Nhà máy Nậm Chiến 3	kWh		111,767	
3	Nhà máy Nậm Công 4	kWh	37,547,000	40,915,166	109.0%
4	Nhà máy Nậm Công 5	kWh		1,287,499	
5	Nhà máy Nậm Sỏi	kWh	29,007,869	29,094,648	100.3%
II	Doanh thu trước thuế	đồng	217,798,610,383	234,938,489,087	107.9%
1	Nhà máy Nậm Chiến 2	đồng	129,951,127,864	134,133,794,355	103.2%
2	Nhà máy Nậm Chiến 3	đồng		182,926,342	
3	Nhà máy Nậm Công 4	đồng	48,742,135,278	53,812,842,005	110.4%
4	Nhà máy Nậm Công 5	đồng		1,986,702,448	
5	Nhà máy Nậm Sỏi	đồng	38,445,232,157	39,767,219,797	103.4%
6	Danh thu từ các dịch vụ khác	đồng	660,115,085	5,055,004,139	765.8%
-	<i>Doanh thu HĐTC</i>			12,917,198	
-	<i>Danh thu bán tín chỉ Recs (0,2 EUR/MWh)</i>	đồng	360,115,085	-	0.0%
-	<i>Doanh thu từ các dịch vụ khác</i>	đồng	300,000,000	309,924,218	103.3%
-	<i>Doanh thu khác</i>	đồng		4,745,079,921	
B	Chi phí KH SXKD (I+II+III+IV+V+VI)	đồng	162,689,077,492	169,332,142,064	104.1%
I	Khấu hao tài sản cố định	đồng	29,986,776,420	30,845,380,588	102.9%
1	Nhà máy Nậm Chiến 2	đồng	16,449,706,504	16,272,426,295	98.9%
2	Nhà máy Nậm Chiến 3	đồng		198,851,019	
3	Nhà máy Nậm Công 4	đồng	7,043,756,404	7,195,165,560	102.1%
4	Nhà máy Nậm Công 5			662,465,046	
5	Nhà máy Nậm Sỏi	đồng	6,493,313,512	6,516,472,668	100.4%
II	Chi phí tài chính	đồng	69,970,725,000	70,243,269,390	100.4%
1	Chi phí lãi vay	đồng	69,970,725,000	70,243,269,390	100.4%
III	Các khoản thuế, phí môi trường rừng	đồng	25,370,343,620	24,238,046,092	95.5%
1	Thuế tài nguyên nước	đồng	17,886,006,494	17,087,740,564	95.5%
a	Nhà máy Nậm Chiến 2	đồng	12,160,124,727	10,944,238,890	90.0%
b	Nhà máy Nậm Chiến 3	đồng		9,615,594	
c	Nhà máy Nậm Công 4	đồng	3,230,262,278	3,520,034,019	109.0%
d	Nhà máy Nậm Công 5	đồng		110,766,757	
e	Nhà máy Nậm Sỏi	đồng	2,495,619,490	2,503,085,304	100.3%
2	Phí môi trường rừng	đồng	7,484,337,126	7,150,305,528	95.5%
a	Nhà máy Nậm Chiến 2	đồng	5,088,361,842	4,579,578,648	90.0%
b	Nhà máy Nậm Chiến 3	đồng		4,023,612	
c	Nhà máy Nậm Công 4	đồng	1,351,692,000	1,472,945,976	109.0%
d	Nhà máy Nậm Công 5	đồng		46,349,964	
e	Nhà máy Nậm Sỏi	đồng	1,044,283,284	1,047,407,328	100.3%
IV	Chi phí quản lý, vận hành phục vụ SXKD	đồng	37,361,232,452	42,317,978,222	113.3%
1	Chi phí quản lý	đồng	17,259,852,172	20,338,736,174	117.8%
2	Chi phí thường xuyên hàng năm	đồng	3,818,968,301	4,281,354,834	112.1%

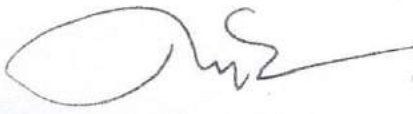
TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	%TH/KH
3	Chi phí sửa chữa	đồng	13,692,411,979	14,382,173,448	105.0%
4	Chi phí kiểm định, thí nghiệm các thiết bị điện	đồng	1,180,000,000	693,954,752	58.8%
5	Chi phí trả trước phân bổ dần	đồng	330,000,000	2,621,759,014	
V	Chi phí dịch vụ khác			684,803,658	
VI	Chi phí khác			1,002,664,113	
C	Lợi nhuận trước thuế (A.II-B)	đồng	55,109,532,891	65,606,347,023	119.0%


Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2019

PHÒNG KINH DOANH

PHÒNG KẾ TOÁN

TỔNG GIÁM ĐỐC


 Trịnh Bá Duy


 Nguyễn Văn Tuấn

PHỤ LỤC 2: BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số: *47/BC-ĐTB-HDQT* ngày *02/04/2019*)

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2019			Ghi chú
			Tổng hợp Công ty điện Tây bắc	Trong đó		
				Năm Công 5	Điện Tây Bắc	
A	Kế hoạch SXKD điện năng					
I	Sản lượng điện năng	kWh	229,805,158	14,949,258	214,855,900	PL1
1	Nhà máy Nậm Chiến 2	kWh	135,000,000		135,000,000	
2	Nhà máy Nậm Chiến 3	kWh	7,209,150		7,209,150	
3	Nhà máy Nậm Công	kWh	57,558,458	14,949,258	42,609,200	
4	Nhà máy Nậm Sỏi	kWh	30,037,550		30,037,550	
II	Doanh thu trước thuế VAT	đồng	270,858,500,260	18,010,528,443	252,847,971,816	PL1
1	Nhà máy Nậm Chiến 2	đồng	142,336,689,800		142,336,689,800	
2	Nhà máy Nậm Chiến 3	đồng	9,513,716,997		9,513,716,997	
3	Nhà máy Nậm Công (4 & 5)	đồng	72,632,711,690	17,830,859,891	54,801,851,799	
4	Nhà máy Nậm Sỏi	đồng	43,273,205,170		43,273,205,170	
5	Danh thu từ các dịch vụ khác	đồng			0	
-	<i>Nộp hộ tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</i>	<i>đồng</i>	<i>2,802,176,602</i>	<i>179,668,552</i>	<i>2,622,508,050</i>	
-	<i>Doanh thu từ các dịch vụ khác</i>	<i>đồng</i>	<i>300,000,000</i>		<i>300,000,000</i>	<i>TT</i>
B	Chi phí KH SXKD	đồng	176,451,130,623	16,572,576,179	159,878,554,443	
I	Khấu hao tài sản cố định	đồng	36,038,389,184	3,719,726,400	32,318,662,784	PL2
1	Nhà máy Nậm Chiến 2	đồng	16,449,706,504		16,449,706,504	
2	Nhà máy Nậm Chiến 3	đồng	2,331,886,364		2,331,886,364	
3	Nhà máy Nậm Công	đồng	10,763,482,804	3,719,726,400	7,043,756,404	
4	Nhà máy Nậm Sỏi	đồng	6,493,313,512		6,493,313,512	
II	Chi phí tài chính	đồng	76,953,515,818	8,846,128,192	68,107,387,627	PL3
1	Chi phí lãi vay		76,953,515,818	8,846,128,192	68,107,387,627	
2	Chi phí trích lập dự phòng đầu tư		0	0	0	
III	Các khoản thuế, phí môi trường rừng	đồng	30,845,874,546	2,003,963,879	28,841,910,666	PL1
1	Thuế tài nguyên nước	đồng	19,770,712,256	1,286,122,039	18,484,590,217	
a	Nhà máy Nậm Chiến 2	đồng	11,614,387,500	0	11,614,387,500	
b	Nhà máy Nậm Chiến 3	đồng	620,221,197	0	620,221,197	
c	Nhà máy Nậm Công	đồng	4,951,898,038	1,286,122,039	3,665,775,999	
d	Nhà máy Nậm Sỏi	đồng	2,584,205,520	0	2,584,205,520	
2	Phí môi trường rừng	đồng	8,272,985,688	538,173,288	7,734,812,400	
a	Nhà máy Nậm Chiến 2	đồng	4,860,000,000	0	4,860,000,000	
b	Nhà máy Nậm Chiến 3	đồng	259,529,400	0	259,529,400	
c	Nhà máy Nậm Công	đồng	2,072,104,488	538,173,288	1,533,931,200	
d	Nhà máy Nậm Sỏi	đồng	1,081,351,800	0	1,081,351,800	


TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2019			Ghi chú
			Tổng hợp Công ty	Trong đó		
3	Phí tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	đồng	2,802,176,602	179,668,552	2,622,508,050	
a	Nhà máy Nậm Chiến 2	đồng	1,591,566,837	0	1,591,566,837	
b	Nhà máy Nậm Chiến 3	đồng	128,154,012	0	128,154,012	
c	Nhà máy Nậm Công	đồng	651,622,200	179,668,552	471,953,647	
d	Nhà máy Nậm Sỏi	đồng	430,833,554	0	430,833,554	
IV	Chi phí quản lý, vận hành phục vụ SXKD	đồng	32,613,351,075	2,002,757,708	30,610,593,367	PL4
1	Chi phí quản lý	đồng	17,745,759,156	1,742,757,708	16,003,001,448	
2	Chi phí thường xuyên hàng năm	đồng	2,796,190,243	160,000,000	2,636,190,243	
3	Chi phí sửa chữa, bảo trì công trình	đồng	10,092,280,464	0	10,092,280,464	
4	Chi phí kiểm định, thí nghiệm thiết bị điện	đồng	487,000,000	20,000,000	467,000,000	
5	Chi phí đào tạo, tập huấn	đồng	522,121,212	30,000,000	492,121,212	
6	Chi phí dự phòng	đồng	970,000,000	50,000,000	920,000,000	
C	Lợi nhuận trước thuế (A.II-B)	đồng	94,407,369,637	1,437,952,264	92,969,417,373	


Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2019

P. KINH DOANH

P. KẾ TOÁN

TỔNG GIÁM ĐỐC


Trịnh Bá Duy


Nguyễn Văn Tuấn

PHỤ LỤC 2.1 - BẢNG TỔNG HỢP DOANH THU

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2019					Ghi chú
		Sản lượng (MWh)	Doanh thu thuần (1.000,đ)	Thuế tài nguyên (1.000,đ)	Phí môi trường rừng (1.000,đ)	Doanh thu trước Vat (1.000,đ)	
I	Nhà máy nậm chiến 2	135,000.0	125,862,302	11,614,388	4,860,000	142,336,690	
1	Tháng 01	7,000.0	6,716,255	602,228	252,000	7,570,483	
2	Tháng 02	5,000.0	4,695,633	430,163	180,000	5,305,795	
3	Tháng 03	6,000.0	6,850,267	516,195	216,000	7,582,462	
4	Tháng 04	5,200.0	5,752,293	447,369	187,200	6,386,862	
5	Tháng 05	8,000.0	8,192,209	688,260	288,000	9,168,469	
6	Tháng 06	14,000.0	14,539,109	1,204,455	504,000	16,247,564	
7	Tháng 07	19,500.0	16,508,892	1,677,634	702,000	18,888,526	
8	Tháng 08	22,300.0	18,935,012	1,918,525	802,800	21,656,337	
9	Tháng 09	20,000.0	16,592,676	1,720,650	720,000	19,033,326	
10	Tháng 10	13,000.0	12,120,896	1,118,423	468,000	13,707,319	
11	Tháng 11	9,000.0	9,128,907	774,293	324,000	10,227,199	
12	Tháng 12	6,000.0	5,830,153	516,195	216,000	6,562,348	
II	Nhà máy nậm chiến 3	7,209	8,633,966	620,221	259,529	9,513,717	
1	Tháng 01	319	663,750	27,423	11,475	702,648	
2	Tháng 02	266	662,515	22,919	9,590	695,025	
3	Tháng 03	290	718,466	24,932	10,433	753,831	
4	Tháng 04	292	665,642	25,087	10,498	701,226	
5	Tháng 05	466	848,227	40,108	16,783	905,118	
6	Tháng 06	819	1,025,415	70,461	29,484	1,125,360	
7	Tháng 07	1,102	689,675	94,773	39,658	824,106	
8	Tháng 08	1,255	784,913	107,936	45,166	938,015	
9	Tháng 09	945	591,795	81,301	34,020	707,116	
10	Tháng 10	607	379,127	52,187	21,838	453,152	
11	Tháng 11	504	851,490	43,360	18,144	912,994	
12	Tháng 12	346	752,951	29,733	12,442	795,125	
III	Nhà máy Nậm Công 4	42,609	49,602,145	3,665,776	1,533,931	54,801,852	
1	Tháng 01	2,343	4,497,427	201,566	84,344	4,783,337	
2	Tháng 02	1,512	3,645,096	130,081	54,432	3,829,609	
3	Tháng 03	1,412	3,809,186	121,478	50,832	3,981,496	
4	Tháng 04	1,294	3,442,358	111,292	46,570	3,600,219	
5	Tháng 05	2,690	4,711,997	231,436	96,844	5,040,276	
6	Tháng 06	4,312	5,491,087	370,972	155,232	6,017,291	
7	Tháng 07	5,865	3,673,270	504,606	211,151	4,389,028	
8	Tháng 08	6,831	4,273,417	587,654	245,902	5,106,973	
9	Tháng 09	6,811	4,259,423	585,967	245,196	5,090,586	
10	Tháng 10	4,062	2,538,822	349,473	146,236	3,034,531	
11	Tháng 11	3,038	4,815,818	261,367	109,368	5,186,553	
12	Tháng 12	2,440	4,444,243	209,885	87,826	4,741,953	

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2019					Ghi chú
		Sản lượng (MWh)	Doanh thu thuần (1.000,đ)	Thuế tài nguyên (1.000,đ)	Phí môi trường rừng (1.000,đ)	Doanh thu trước Vat (1.000,đ)	
III	Nhà máy Nậm Công 5	14,949	16,006,565	1,286,122	538,173	17,830,860	
1	Tháng 01	679	1,304,254	58,454	24,460	1,387,168	
2	Tháng 02	438	1,057,078	37,724	15,785	1,110,587	
3	Tháng 03	409	1,104,664	35,229	14,741	1,154,634	
4	Tháng 04	375	998,284	32,275	13,505	1,044,064	
5	Tháng 05	780	1,366,479	67,116	28,085	1,461,680	
6	Tháng 06	1,250	1,592,415	107,582	45,017	1,745,014	
7	Tháng 07	2,346	1,469,308	201,843	84,460	1,755,611	
8	Tháng 08	2,732	1,709,367	235,061	98,361	2,042,789	
9	Tháng 09	2,724	1,703,769	234,387	98,078	2,036,235	
10	Tháng 10	1,625	1,015,529	139,789	58,494	1,213,812	
11	Tháng 11	881	1,396,587	75,796	31,717	1,504,100	
12	Tháng 12	707	1,288,830	60,867	25,469	1,375,166	
IV	Nhà máy Nậm Sỏi	30,038	39,607,648	2,584,206	1,081,352	43,273,205	
1	Tháng 01	1,242	3,630,366	106,852	44,712	3,781,930	
2	Tháng 02	1,092	3,191,916	93,947	39,312	3,325,175	
3	Tháng 03	936	2,735,928	80,526	33,696	2,850,150	
4	Tháng 04	946	2,766,327	81,421	34,070	2,881,819	
5	Tháng 05	1,310	3,827,669	112,660	47,142	3,987,470	
6	Tháng 06	2,399	4,190,957	206,392	86,364	4,483,713	
7	Tháng 07	3,931	2,457,005	338,211	141,523	2,936,739	
8	Tháng 08	5,884	3,684,970	506,189	211,813	4,402,973	
9	Tháng 09	5,691	3,564,556	489,645	204,890	4,259,092	
10	Tháng 10	3,084	1,927,234	265,286	111,008	2,303,527	
11	Tháng 11	2,191	4,080,853	188,497	78,876	4,348,226	
12	Tháng 12	1,332	3,549,867	114,578	47,945	3,712,390	
Tổng cộng		229,805	239,712,626	19,770,712	8,272,986	267,756,324	
1	Tháng 01	11,583	16,812,052	996,522	416,991	18,225,566	
2	Tháng 02	8,309	13,252,238	714,834	299,120	14,266,191	
3	Tháng 03	9,047	15,218,511	778,360	325,702	16,322,573	
4	Tháng 04	8,107	13,624,903	697,443	291,843	14,614,190	
5	Tháng 05	13,246	18,946,580	1,139,580	476,853	20,563,014	
6	Tháng 06	22,780	26,838,983	1,959,862	820,097	29,618,942	
7	Tháng 07	32,744	24,798,151	2,817,067	1,178,792	28,794,010	
8	Tháng 08	39,001	29,387,680	3,355,366	1,404,041	34,147,087	
9	Tháng 09	36,172	26,712,219	3,111,950	1,302,185	31,126,354	
10	Tháng 10	22,377	17,981,608	1,925,157	805,575	20,712,341	
11	Tháng 11	15,614	20,273,655	1,343,313	562,105	22,179,073	
12	Tháng 12	10,824	15,866,044	931,257	389,681	17,186,983	

PHỤ LỤC 2.2: CHI PHÍ KHẤU HAO NĂM 2019

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
	Khấu hao tài sản cố định	đồng	32,784,245,606	
1	Nhà máy Nậm Chiến 2	đồng	16,284,269,052	
2	Nhà máy Nậm Công và Nậm Sỏi	đồng	13,610,025,732	
-	<i>Nhà máy Nậm Công</i>	đồng	6,950,514,744	
-	<i>Nhà máy Nậm Sỏi</i>	đồng	6,659,510,988	
3	Nhà máy Nậm Chiến 3	đồng	2,386,212,852	
4	Tài sản cố định vô hình (Scada)	đồng	120,000,000	
5	Văn phòng Công ty	đồng	383,737,970	

**PHỤ LỤC 2.3: KẾ HOẠCH TRẢ GỐC + LÃI NGÂN HÀNG
NĂM 2019**

TT	Nội dung	Quý 1/2019	Quý 2/2019	Quý 3/2019	Quý 4/2019	Cộng cả năm 2019
A	Điện Tây Bắc	24,287,198,293	25,638,480,578	43,594,617,346	52,276,540,097	
I	Phương án đề xuất phương án trả gốc Ngân hàng	7,230,571,000	8,530,571,000	26,437,650,782	35,501,155,906	119,898,741,470
1	Trả gốc	2,900,000,000	2,900,000,000	13,100,000,000	16,100,000,000	53,900,000,000
2	Trả gốc Nậm Chiến 3			857,079,782	1,500,000,000	3,214,159,564
3	Trả lãi không nhập gốc	1,850,000,000	3,150,000,000	10,000,000,000	15,420,584,906	45,420,584,906
4	Ngân hàng ABBANK	2,480,571,000	2,480,571,000	2,480,571,000	2,480,571,000	17,363,997,000
II	Kế hoạch trả lãi ngân hàng	17,056,627,293	17,107,909,578	17,156,966,564	16,775,384,191	119,418,391,062
1	Lãi BIDV Sơn La NC, NS, NC4	15,181,039,671	15,277,037,129	15,372,009,929	15,079,626,367	106,739,799,825
2	Lãi BIDV Nậm Chiến 3	1,573,025,764	1,590,503,828	1,607,981,892	1,585,298,630	11,128,321,600
3	Lãi ngân hàng ABBANK	302,561,858	240,368,621	176,974,743	110,459,194	1,550,269,638

PHỤ LỤC 04: KẾ HOẠCH CHI PHÍ QUẢN LÝ VẬN HÀNH SXKD NĂM 2019

TT	Nội dung	ĐVT	Thành tiền (đồng)					Ghi chú	
			Khối văn phòng Công ty	Nhà máy Nậm Chiến 2+3	Nhà máy Nậm Công 4	Nhà máy Nậm Công 5	Nhà máy Nậm Sọi		Tổng cộng
A	CHI PHÍ QUẢN LÝ	đồng	6,468,521,656	4,114,495,711	2,770,991,412	1,742,757,708	2,648,992,669	17,745,759,156	
I	Tiền lương, thưởng và BHXH	đồng	4,519,690,372	3,670,189,711	2,558,174,212	1,644,680,708	2,506,448,669	14,899,183,672	
1	Tiền lương	đồng	2,928,000,000	2,556,800,000	1,766,200,000	1,134,200,000	1,779,200,000	10,164,400,000	Biểu 1
2	Chi phí ăn ca	đồng	0	126,000,000	72,000,000	72,000,000	72,000,000	342,000,000	TT
3	Lương lễ, phép, tết	đồng	167,837,308	200,655,871	131,873,456	88,633,120	120,327,180	709,326,935	Biểu 2
4	Lương tháng 13, thưởng quý trong năm (Tổng thưởng 01 tháng)	đồng	732,000,000	528,600,000	414,600,000	232,200,000	374,400,000	2,281,800,000	Biểu 2
5	Bảo hiểm: BHXH, BHYT, BHTN	đồng	208,853,064	216,828,840	144,553,257	92,927,588	129,671,489	792,834,237	Biểu 2
6	Khám sức khỏe định kỳ	đồng	15,000,000	20,000,000	15,000,000	15,000,000	15,000,000	80,000,000	TT
8	Bảo hộ lao động	đồng	0	21,305,000	13,947,500	9,720,000	15,850,000	60,822,500	Biểu 3
9	Thù lao HĐQT, BKS	đồng	468,000,000	0	0	0	0	468,000,000	Biểu 4
II	Khấu hao + thuê tài sản cố định	đồng	890,415,685	0	0	0	0	890,415,685	
1	Chi phí thuê văn phòng	đồng	545,670,000					545,670,000	
2	Khấu hao thiết bị văn phòng	đồng	344,745,685					344,745,685	
III	Chi phí kiểm toán	đồng	135,000,000	0	0	0	0	135,000,000	Biểu 5
IV	Chi phí văn phòng, dịch vụ mua ngoài	đồng	603,415,600	192,306,000	98,817,200	88,077,000	62,544,000	1,045,159,800	Biểu 5
1	Tiền cước điện thoại, fax, internet, trực tuyến	đồng	96,000,000	42,000,000	30,000,000	30,000,000	18,000,000	216,000,000	
2	Chi phí đồ dùng văn phòng, chi phí văn phòng	đồng	36,000,000	30,000,000	18,000,000	6,000,000	12,000,000	102,000,000	
3	Dịch vụ mua ngoài (điện, nước, chè....)	đồng	180,000,000	12,000,000	12,000,000	12,000,000	12,000,000	228,000,000	
4	Chi phí phân bố Hệ thống cáp quang truyền hình trực tuyến, hệ thống camera giám sát (5 năm)	đồng	51,415,600	56,466,000	38,817,200	40,077,000	20,544,000	207,319,800	
5	Thuê xe, nhiên liệu ô tô, nhiên liệu máy phát, sửa chữa..	đồng	240,000,000	51,840,000	0	0	0	291,840,000	
V	Chi phí đối ngoại, khác	đồng	320,000,000	252,000,000	114,000,000	10,000,000	80,000,000	776,000,000	

TT	Nội dung	ĐVT	Thành tiền (đồng)					Ghi chú	
			Khối văn phòng Công ty	Nhà máy Năm Chiến 2+3	Nhà máy Năm Công 4	Nhà máy Năm Công 5	Nhà máy Năm Sỏi		Tổng cộng
1	Chi phí tiếp khách, bán hàng	đồng	240,000,000	60,000,000	0	0	0	300,000,000	Biểu 5
2	Chi phí khác (quan hệ cộng đồng, tiếp sở ban ngành, giao lưu nhà máy bậc trên...)	đồng	0	162,000,000	94,000,000	0	60,000,000	316,000,000	Biểu 5
3	Chi phí tổ chức đại hội cổ đông, Khuyến khích người lao động	đồng	80,000,000	30,000,000	20,000,000	10,000,000	20,000,000	160,000,000	TT
VI	Chi phí quản lý dự phòng	đồng	120,000,000	60,000,000	60,000,000	0	60,000,000	300,000,000	
B	CHI PHÍ SẢN XUẤT	đồng	212,121,212	7,156,221,694	3,476,070,429	210,000,000	2,843,178,584	13,897,591,918	
I	Chi phí thường xuyên hàng năm	đồng	0	1,685,697,583	536,369,530	160,000,000	414,123,130	2,796,190,243	
1	Mua bảo hiểm công trình	đồng	0	753,333,946	226,369,530		224,123,130	1,203,826,606	
2	Điện tự dùng, công suất phản kháng	đồng	0	240,000,000	240,000,000	120,000,000	120,000,000	720,000,000	
3	Thuê kênh viễn thông	đồng	0	336,000,000	0	0	0	336,000,000	
4	Quan trắc môi trường	đồng	0	70,000,000	70,000,000	40,000,000	70,000,000	250,000,000	
5	Thuê quản lý vận hành đường dây 110kV + 35kV	đồng	0	286,363,636	0	0	0	286,363,636	
II	Chi phí sửa chữa	đồng	0	5,166,524,111	2,678,700,899	0	2,247,055,454	10,092,280,464	Biểu 6
1	Chi phí thuê chuyên gia hướng đại tu, sửa chữa lớn	đồng		200,000,000	150,000,000	0	150,000,000	500,000,000	
2	Chi phí mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ sửa chữa nhỏ, bảo dưỡng thường xuyên	đồng		1,200,000,000	1,200,000,000	0	1,200,000,000	3,600,000,000	
3	CP mua sắm thiết bị phục vụ đại tu năm 2019 (phân bổ 05 năm)	đồng		2,214,395,280	134,246,400	0	134,246,400	2,482,888,080	
4	Chi phí thanh toán lương họ (phân bổ 03 năm)	đồng	0	333,333,333	303,333,333	0	449,000,000	1,085,666,667	
5	Chi phí xây dựng, cải tạo, bảo trì hạng mục công trình (Phân bổ 03 năm)	đồng		1,218,795,498	891,121,165	0	313,809,054	2,423,725,717	
III	Chi phí kiểm định, thí nghiệm các thiết bị điện	đồng	0	204,000,000	171,000,000	20,000,000	92,000,000	487,000,000	
1	Kiểm định công tơ đo đếm hàng năm	đồng	0	40,000,000	40,000,000	0	0	80,000,000	
2	Phê duyệt mẫu và Kiểm định TU, TI	đồng	0	0	0	0	0	0	
3	Kiểm định thiết bị an toàn	đồng	0	20,000,000	20,000,000	20,000,000	20,000,000	80,000,000	
4	Thí nghiệm thiết bị điện hàng năm	đồng	0	144,000,000	111,000,000	0	72,000,000	327,000,000	

TT	Nội dung	ĐVT	Thành tiền (đồng)					Ghi chú	
			Khối văn phòng Công ty	Nhà máy Nặm Chiến 2+3	Nhà máy Nặm Công 4	Nhà máy Nặm Công 5	Nhà máy Nặm Sỏi		Tổng cộng
IV	Chi phí đào tạo, tập huấn	đồng	212,121,212	100,000,000	90,000,000	30,000,000	90,000,000	522,121,212	
1.	Chi phí đào tạo CBCNV, CNVH.....	đồng	50,000,000	40,000,000	30,000,000	0	30,000,000	150,000,000	
2	Tư vấn xây dựng và chứng nhận hệ thống quản lý tiêu chuẩn ISO (phân bổ 03 năm)	đồng	162,121,212					162,121,212	3 năm
3	Diễn tập PCCC và CNCH	đồng		30,000,000	30,000,000	30,000,000	30,000,000	120,000,000	
4	Tập huấn ATVS LĐ	đồng		30,000,000	30,000,000	0	30,000,000	90,000,000	
V	Chi phí dự phòng sản xuất	đồng	120,000,000	200,000,000	150,000,000	50,000,000	150,000,000	670,000,000	
	TỔNG CỘNG:	đồng	6,920,642,868	11,530,717,405	6,457,061,841	2,002,757,708	5,702,171,253	32,613,351,075	

BIỂU 4: THỦ LAO HĐQT, BKS NĂM 2019

STT	Thành phần	Số lượng	Thủ lao 01 tháng (VNĐ)	Số tháng	Năm 2018 (VNĐ)	Ghi chú
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Thành viên	5	5,000,000	12	300,000,000	
2	Thư ký	1	3,000,000	12	36,000,000	
II	BAN KIỂM SOÁT					
1	Trưởng ban	1	5,000,000	12	60,000,000	
2	Thành viên	2	3,000,000	12	72,000,000	
Cộng			16,000,000		468,000,000	

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**

Kính thưa Quý Cổ đông!

Thực thi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát (BKS) theo quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Quy chế hoạt động của Công ty niêm yết, quy chế quản trị Công ty

Tôi thay mặt Ban kiểm soát xin Báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2018:

1. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018;
2. Kiểm tra, giám sát việc ban hành các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành Công ty;
3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, hợp lệ, tính trung thực của BCTC hàng quý, hàng năm;
4. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đề xuất ý kiến nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty;
5. Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

II. KẾT QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT CỦA BKS:

1. Về công tác Tài chính, kế toán của Công ty:

Qua xem xét Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, Ban kiểm soát xác nhận một số vấn đề sau:

- Báo cáo tài chính đã được lập theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan;
- Báo cáo tài chính của Công ty đã được lập đầy đủ, kịp thời, các thông tin về tình hình tài chính được công bố và thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu của cơ quan hữu quan và nhà đầu tư;

1 số chỉ tiêu cơ bản BCTC năm 2018 của công ty như sau:

a) Về tài sản:

- Tổng tài sản : 1.260.795.626.248, đồng

Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn : 22.461.307.179, đồng;

- Tài sản dài hạn : 1.238.334.319.069, đồng;

b) Về nguồn vốn:

- Tổng nguồn vốn : 1.260.795.626.248, đồng.

Trong đó:

- Nợ phải trả : 936.943.296.477, đồng;

- Vốn chủ sở hữu : 323.852.329.771, đồng;

2. Về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty:

Ban kiểm soát thống nhất các số liệu về kết quả SXKD năm 2018 của HĐQT trình trước đại hội cụ thể như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Ghi chú
1	Sản lượng điện	10 ⁶ KWh	207.898.254	197.332.099	Đạt 94,9% so với KH
2	Doanh thu thuần từ SX điện năng	10 ⁶ đồng	217.798.610.383	231.280.859.086	Đạt 106,2% so với KH
III	Lợi nhuận (I.2-II)	10 ⁶ đồng	55.109.532.891	65.426.071.519	Đạt 118,7 % so với KH

3. Công tác quản trị điều hành:

3.1. Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định của Pháp luật;

- Hội đồng quản trị luôn bám sát các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đề ra, kịp thời ra các quyết định để Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông 2018 đề ra;

- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được ban hành có sự nhất trí cao của các Thành viên HĐQT. Việc ban hành đúng thẩm quyền, nội dung các Nghị quyết này tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật.

3.2. Ban điều hành:

Ban kiểm soát nhận thấy trong năm 2018 Ban điều hành đã thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật.

4. Công tác phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và các cán bộ quản lý:

Năm 2018, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ.

Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty. Ban lãnh đạo cũng đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận với các tài liệu để kiểm tra tính sát thực của thông tin.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Kết luận:

- Các hoạt động của Công ty trong năm qua là đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định có liên quan và chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Hội đồng quản trị cũng như là các quy chế, quy định nội bộ Công ty;

- Hoạt động công bố thông tin của Công ty tuân thủ đúng các quy định liên quan áp dụng cho Công ty đại chúng niêm yết chứng khoán;

- Các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Kiến nghị:

- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty rà soát lại hệ thống các văn bản, quy định, quy chế nội bộ, sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các quy định, quy chế đảm bảo đầy đủ, phù hợp với quy định của Nhà Nước và Điều lệ Công ty. Trong quá trình thực hiện Sản xuất kinh doanh, đề nghị Công ty tuân thủ chặt chẽ các quy định, quy trình, quy chế mà Công ty đã ban hành;

- Tiếp tục đàm phán với các Ngân hàng để cơ cấu lại các khoản vay và giảm lãi suất của các khoản vay;
- Tập trung công tác quản lý vật tư, bảo dưỡng sửa chữa thiết bị nhà máy định kỳ để nâng cao hiệu quả công suất máy và vận hành 04 nhà máy đảm bảo tuyệt đối an toàn với hiệu quả cao nhất;
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của Công ty đảm bảo tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả. Đào tạo nâng cao tay nghề cho cán bộ, công nhân vận hành các nhà máy.

MỤC IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019:

1. Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính hàng quý của Công ty;
2. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty;
3. Rà soát, kiểm tra đánh giá hiệu quả, hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro của Công ty. Xem xét các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành đảm bảo tính hợp lý, phù hợp theo các quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật;
4. Thực hiện kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc năm 2018.


Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp, kính chúc quý vị cổ đông luôn dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Trần Đức Hậu

Số: 16^A /TTr-ĐTĐB-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2019

**TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC
Về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2019**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CPĐT&PT Điện Tây Bắc;
- Tình hình thực tế của Công ty hiện nay,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc (“Công ty”) kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét phê chuẩn thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ 2019 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Huy động vốn trả một phần nợ vay tổ chức tính dụng, nợ nhà thầu nhằm nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính cho Công ty.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHẦN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Tình hình cổ phần hiện tại của Công ty:

- Số lượng cổ phần: 40.500.000 cổ phần;
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

2. Phương án phát hành:

- Tên Cổ phần: Cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc;
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông;
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần;

- Tổng số cổ phần phát hành: 5.500.000 cổ phần.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 55.000.000.000 đồng (Năm mươi lăm tỷ đồng)
- Phương thức phát hành: Chào bán cổ phần riêng lẻ;
- Tiêu chí lựa chọn đối tác chiến lược:
 - Là tổ chức, cá nhân trong nước;
 - Ưu tiên đối tác truyền thống, tiềm năng của công ty;
 - Có tiềm lực về tài chính và khả năng góp vốn nhanh ngay khi đăng ký mua cổ phần ;
 - Các tiêu chí khác mà HĐQT thấy cần thiết.

Danh sách nhà đầu tư dự kiến:

STT	Họ tên người mua	Địa chỉ	ĐKKD/ CMND	Số lượng CP đang nắm giữ (Cổ phần)	Số lượng cổ phiếu đăng ký mua thêm (Cổ phần)
1	HOÀNG THỊ THU TRANG	P1103-Nhà B6-KĐT Mỹ Đình 1, TDP số 9, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	CCCD số: 001185027346 Ngày cấp: 05/11/2018 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.	0	5.500.000

- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phần phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán;
- Phương thức xử lý cổ phần không phát hành hết: Số lượng cổ phần do các nhà đầu tư không đăng ký mua hết sẽ được ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác do HĐQT lựa chọn theo tiêu chí lựa chọn đối tác chiến lược với giá không thấp hơn mức giá đã công bố cho các nhà đầu tư hoặc hủy bỏ và kết thúc đợt phát hành;

Miễn thực hiện chào mua công khai trong các trường hợp sau:

- Chào bán, phát hành cho các tổ chức, cá nhân dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng chào bán vượt mức sở hữu được quy định tại Khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Chào bán dẫn đến tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức hoặc một cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan tăng từ 10% trở lên

vốn điều lệ của NED trong một đợt chào bán hoặc nhiều đợt chào bán trong 12 tháng gần nhất.

- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 460.000.000.000 đồng (*Bốn trăm sáu mươi tỷ đồng*);
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần;
- Thời điểm phát hành: dự kiến trong Quý II, III, IV năm 2019, sau khi có chấp thuận của UBCKNN.

3. Nguyên tắc xác định giá phát hành:

Giá phát hành thêm cổ phiếu cho các cổ đông trong đợt phát hành riêng lẻ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc là 10.000 đồng/cổ phần, được căn cứ trên giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 (*Số liệu Báo cáo tài chính kiểm toán*)

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách/cổ phiếu} &= \text{Nguồn vốn chủ sở hữu/Số lượng cổ phần đang lưu hành} \\ &= 322.185.197.579 / 40.500.000 \\ &= 7.955 \text{ đồng/cổ phiếu} \end{aligned}$$

Ngoài ra, giá giao dịch của cổ phiếu NED trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội trong 03 tháng trở lại đây luôn dao động ở mức từ 9.800 – 11.500 đồng/ cổ phiếu.

Trên cơ sở đánh giá các mức giá và yếu tố trên và để đảm bảo sự thành công cho đợt phát hành cũng như để tạo giá trị thặng dư cho cổ đông, HĐQT đề xuất mức giá chào bán cổ phần là **10.000 đồng/cổ phiếu**.

4. Ủy quyền:

Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Lựa chọn thời điểm chào bán;
- Chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- Hoàn chỉnh các nội dung khác liên quan đến Phương án Phát hành theo yêu cầu của các cơ quan chức năng để việc huy động vốn được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định ;
- Lập phương án xử lý số cổ phiếu không chào bán hết (nếu có);
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La sau khi hoàn tất đợt phát hành;

- Hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định pháp luật hiện hành;
- Và các công việc khác có liên quan.

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu dự kiến là **55.000.000.000 đồng** của đợt phát hành nêu trên dự kiến sẽ dùng để trả một phần nợ vay tổ chức tính dụng, nợ nhà thầu nhằm nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính cho Công ty. Cụ thể như sau:

STT	Đối tượng	Dự kiến sử dụng vốn từ đợt phát hành (VNĐ)	Thời hạn thực hiện
1.	Công ty Cổ phần Sông Đà 10	6.000.000.000	Trong năm 2019
2.	Chi nhánh Sông Đà 9.02	1.000.000.000	Trong năm 2019
3.	Công ty cổ phần SOMECO Sông Đà	6.000.000.000	Trong năm 2019
4.	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Đà 2 Xí nghiệp Sông Đà 206	272.300.000	Trong năm 2019
5.	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Đà 4	2.000.000.000	Trong năm 2019
6.	Công ty Cổ phần Sông Đà 12	1.500.000.000	Trong năm 2019
7.	Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Sông Đà	1.427.700.000	Trong năm 2019
8.	Công ty TNHH Công nghiệp nặng Quảng phát Nam Ninh	2.370.000.000	Trong năm 2019
9.	Flovel energy private limited	202.000.000	Trong năm 2019
10.	Công ty Cổ phần Sông Đà – Hoàng Long	32.528.000.000	Trong năm 2019
11.	Công ty Cổ phần Nạo vét Hồ thủy điện	1.700.000.000	Trong năm 2019
Tổng Cộng		55.000.000.000	

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành để đảm bảo phù hợp với tình hình thị trường và tình hình cụ thể hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và báo cáo việc thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu có) tại kỳ họp Đại hội cổ đông gần nhất.

PHƯƠNG ÁN VÀ LỊCH TRÌNH PHÂN PHỐI

Bước 1: UBCKNN chấp thuận phương án phát hành của Công ty;

Bước 2: Công ty thông báo quyền mua cổ phần cho từng đối tác;

Bước 3: Phân phối chứng khoán

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: HĐQT, Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Chủ tịch

Trần Văn Huyền



**TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC
Về việc chi trả tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và Phương án chi trả thù lao
HĐQT, BKS năm 2019**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty CPĐT&PT Điện Tây Bắc;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2018,

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chi trả tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 và dự kiến phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 như sau:

1. Việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2018:

1.1. Dự toán theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐTĐB-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc phê duyệt:

STT	Nội dung	Thù lao 1 tháng (Đvt: đồng)
1	Thành viên HĐQT	5.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	5.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát	3.000.000

1.2. Thù lao chi cho thành viên HĐQT và BKS: 0 đồng;

- Lý do: HĐQT và BKS tự nguyện không nhận thù lao năm 2018 để chia sẻ khó khăn với Công ty.

2. Về phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019:

Thông nhất chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2019 thực hiện như sau:

STT	Nội dung	Số người	Thù lao 1 tháng (Đvt: đồng)	Tổng chi 1 năm (Đvt: đồng)
1	Thành viên HĐQT	5	5.000.000	300.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	1	5.000.000	60.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát	2	3.000.000	72.000.000
4	Thư ký HĐQT	1	3.000.000	36.000.000
5	Cộng		17.000.000	468.000.000



Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
Kính trình!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT



Trần Văn Huyền



Số: 18 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2019

**TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC
Về việc Thông qua sửa đổi Điều lệ của Công ty**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CPĐT&PT Điện Tây Bắc;

Tình hình thực tế của Công ty hiện nay,

Trên cơ sở tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đã xem xét sửa đổi một số điều khoản trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. (Chi tiết các nội dung sửa đổi được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này).

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc Ủy quyền và giao người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện việc sửa đổi, bổ sung và ký ban hành Điều lệ Công ty theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty tiến hành các thủ tục hoàn thiện hồ sơ đăng ký thay đổi các thông tin nêu trên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Quý Cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

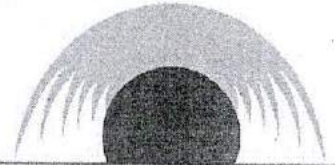
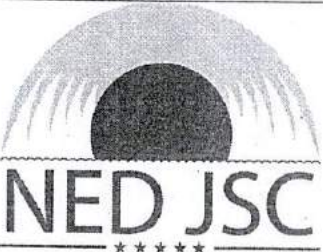
- Như Kính gửi;
- Lưu: Văn phòng.



Trần Văn Huyền



PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

STT	Điều khoản	Nội dung theo Điều lệ 2018	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ gạch chân là nội dung được điều chỉnh bổ sung)	Lý do
1.	Khoản 2, Điều 2: logo	 NEDEN, JSC	 NED JSC *****	
2.	Khoản 4, Điều 2:	4. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: Bản Chiến, xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. - Điện thoại: 0212 6265095 - Fax: 0212 6265097 - E-mail: tay bac@vientaybac.com.vn - Website: www.vientaybac.com.vn	4. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: Bản Chiến, xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. - Điện thoại: 0212 6265095 - E-mail: tay bac@vientaybac.com.vn - Website: https://ned.vn	- Số fax: Không dùng nữa - Thay website mới Công ty.
3.	Điều 6	Điều 6. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty 1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. 2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.	Bỏ	Sửa đổi để phù hợp với quy định của Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017/TT-BTC



STT	Điều, Khoản	Nội dung theo Điều lệ 2018	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ gạch chân là nội dung được điều chỉnh bổ sung)	Lý do
		Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó		
4.	Khoản 1;2 Điều 7	1. Vốn Điều lệ của Công ty là 405.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm linh năm tỷ đồng chẵn). 2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 40.500.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	1. Vốn Điều lệ của Công ty là <u>460.000.000.000</u> đồng (Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi tỷ đồng chẵn). 2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành <u>46.000.000</u> cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	Huy động vốn trả một phần nợ vay tổ chức tín dụng, nợ nhà thầu. Ghi chú: Điều chỉnh vốn Điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn điều lệ của Công ty và được UBCK Nhà nước chấp thuận.
5.	Khoản 4 Điều 11	4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. <u>Trường hợp không bán hết số cổ phần bị thu hồi, công ty phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ bằng giá trị mệnh giá số cổ phần đã được thanh toán đủ theo quy định tại Điều 112 Luật Doanh nghiệp.</u>	Bổ sung thêm trường hợp không bán hết số cổ phần bị thu hồi.
6.	Khoản 3 Điều 22	3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản	3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; Việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; <u>Dự án đầu tư hoặc giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh</u>	Bổ sung thêm trường hợp quyết định Dự án đầu tư

STT	Điều, Khoản	Nội dung theo Điều lệ 2018	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ gạch chân là nội dung được điều chỉnh bổ sung)	Lý do
		của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	
7.		Sửa thứ tự các Điều từ Điều <u>7</u> đến Điều <u>58</u>	Thành các Điều từ Điều <u>6</u> đến Điều <u>57</u>	Do bỏ Điều 6 tại Điều lệ năm 2018

Số: 19/TTTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC
Về việc: Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về chế độ kế toán doanh nghiệp;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được UBCKNN và Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết;
- Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tham khảo ý kiến của Ban kiểm soát, chủ động lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán đáp ứng các tiêu thức lựa chọn nêu trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

Kính trình!

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: Văn phòng



Trần Văn Huyền



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2019

**QUY CHẾ
BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2018 - 2022 theo các nội dung sau đây:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này bao gồm những quy định về bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc ("Công ty") nhiệm kỳ 2018 - 2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát

2.1 Theo quy định tại Điều lệ của Công ty, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

2.2 Theo quy định tại Điều lệ của Công ty, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành, thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

Điều 3. Số lượng Thành viên HĐQT, thành viên BKS được bầu cử bổ sung

- Số lượng Thành viên HĐQT được bầu bổ sung là: 02 thành viên

- Số lượng Thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung là: 02 Thành viên.

Điều 4. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu và người được ủy quyền (sau đây gọi tắt là cổ đông) có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 27/03/2019.

Điều 5. Đề cử ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

5.1 Đề cử ứng viên Hội đồng quản trị:

5.1.1 Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu là nhiệm kỳ 2018 - 2022 của Hội đồng quản trị.

5.1.2 Đề cử ứng viên Hội đồng quản trị:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

5.2 Đề cử ứng viên Ban kiểm soát:

5.2.1 Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát được bầu là nhiệm kỳ 2018 - 2022 của Ban kiểm soát.

5.2.2 Đề cử ứng viên Ban kiểm soát:

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người với nhau để đề cử ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ



50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Điều 6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

6.1 Danh sách ứng viên bầu vào HĐQT, BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

6.2 Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo Mã cổ đông;
- Cổ đông được phát phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS theo Mã cổ đông (sở hữu và/hoặc được ủy quyền);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

6.2 Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHDCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và/hoặc được ủy quyền);
- Phiếu bầu cử không còn nguyên vẹn.

Điều 7. Phương thức bầu cử

7.1 Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

7.2 Quyền biểu quyết được tính theo số cổ phần sở hữu, hoặc được ủy quyền của cổ đông. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

7.3 Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được sử dụng một (01) Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và (01) Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát tương ứng với số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền.

7.4 Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc số lượng thành viên được bầu của BKS, cụ thể theo công thức sau:

719
G TY
H AN
TU V
TRI
EN
BAC
LA-1

(i) Bầu thành viên HĐQT

$$\boxed{\text{Tổng số quyền biểu quyết}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}} \times \boxed{\text{Số thành viên được bầu của HĐQT}}$$

(i) Bầu thành viên BKS

$$\boxed{\text{Tổng số quyền biểu quyết}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}} \times \boxed{\text{Số thành viên được bầu của BKS}}$$

7.5 Cổ đông có thể dồn toàn bộ tổng số quyền biểu quyết cho một (01) ứng cử viên, hoặc chia đều tổng số quyền biểu quyết cho tất cả các ứng cử viên, hoặc chỉ lấy một phần trong tổng số quyền biểu quyết để bầu cho một số ứng cử viên theo mức độ tín nhiệm, hoặc không bầu (bỏ phiếu trắng) với điều kiện tổng số quyền biểu quyết không vượt quá tổng số quyền biểu quyết cổ đông đó sở hữu và/hoặc được ủy quyền.

Điều 8. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

8.1 Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - + Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu biểu quyết, phiếu bầu;
 - + Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông tại Đại hội;
 - + Tổng hợp số cổ phần biểu quyết, bầu cử theo từng nội dung;
 - + Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết, bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

8.2 Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 9. Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

9.1 Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2022 được xác định theo tỷ lệ phần trăm phiếu bầu trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền) tính từ cao xuống thấp.

9.2 Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ lựa chọn người nào sở hữu/đại diện sở hữu nhiều cổ phần NED hơn tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 27/03/2019.

9.3 Trường hợp kết quả bầu cử không đủ số lượng thành viên HĐQT hoặc BKS đã được Đại hội thông qua thì sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những người đề cử hoặc ứng cử không trúng cử đợt 1 còn lại. Trường hợp vẫn không bầu đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì việc bầu cử tiếp theo sẽ do ĐHĐCĐ quyết định.

Điều 10. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

10.1 Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm các nội dung chính như sau: Ban kiểm phiếu; Danh sách đề cử; Tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu về, tổng số phiếu hợp lệ, tổng số phiếu không hợp lệ tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền); Kết quả kiểm phiếu và Danh sách trúng cử.

10.2 Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 11. Quy định khác

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm có mười một (12) Điều, được đọc công khai tại ĐHĐCĐ và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 biểu quyết thông qua./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Trần Văn Huyền

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Về việc: Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 - 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc;
- Đơn từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc của Ông Nguyễn Đắc Điệp ngày 22/12/2018 và Ông Phạm Sỹ Long ngày 14/01/2019; Bà Trần Thị Khánh Ly ngày 26/04/2019;
- Đơn từ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc của Ông Nguyễn Xuân Tuyền ngày 14/01/2019.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát đối với các ông (bà) sau:

1. Ông Nguyễn Đắc Điệp - năm sinh: 1978; nghề nghiệp: Kỹ sư thủy lợi, Thạc sỹ QTKD, hiện tại là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc; Thôi là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 - 2022. Thời gian kể từ ngày 27/04/2018;
2. Ông Phạm Sỹ Long - năm sinh: 1979; nghề nghiệp: Cử nhân kinh tế; hiện tại là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc; Thôi là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 - 2022. Thời gian kể từ ngày 27/04/2018;
3. Bà Trần Thị Khánh Ly - sinh năm: 1994; nghề nghiệp: Cử nhân QTKD, hiện tại là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc; Thôi là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 - 2022. Thời gian kể từ ngày 27/04/2018;
4. Ông Nguyễn Xuân Tuyền - năm sinh: 1981; nghề nghiệp: Cử nhân kế toán, hiện tại là Kiểm soát viên Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc; Thôi là Kiểm



soát viên Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 - 2022. Thời gian kể từ ngày 27/04/2018;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, Văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Trần Văn Huyền



Số: *16*.../TB-ĐTĐB-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO

Về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 - 2022

Kính gửi: Quý vị Cổ đông CTCP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc;
- Đơn từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc của Ông Nguyễn Đắc Điệp ngày 22/12/2018 và Ông Phạm Sỹ Long ngày 14/01/2019;
- Đơn từ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc của Ông Nguyễn Xuân Tuyển ngày 14/01/2019.
- Nghị quyết số /NQ-ĐTĐB-HĐQT ngày /03/2019 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Phê duyệt nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc (NED) thông báo tới toàn thể Quý vị cổ đông về việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2022 như sau:

I. Tiêu chuẩn và điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

1. Theo quy định tại Điều lệ của Công ty, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành, thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

2. Theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc, điều kiện được đề cử và ứng cử thành viên HĐQT như sau:



Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

II. Tiêu chuẩn và điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:

1. Theo quy định tại Điều lệ của Công ty, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành, thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

2. Theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc,, điều kiện được đề cử và ứng cử thành viên BKS như sau:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

III. Hướng dẫn gửi hồ sơ đề cử/ứng cử:

Hồ sơ đề cử/ứng cử thay thế thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022 gồm:

1. Đơn đề cử (Mẫu 01/HĐQT);
2. Đơn ứng cử (Mẫu 02/HĐQT);
3. Đơn đề cử của nhóm cổ đông (Mẫu 03/HĐQT);
4. Bản khai sơ yếu lý lịch (Mẫu 04/HĐQT);
5. Bản sao chứng thực các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn.

Quý cổ đông lưu ý: Người được đề cử, ứng cử tham gia vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải tự chịu trách nhiệm trước Pháp luật và Đại hội đồng cổ đông của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề cử, ứng cử của mình.

Do vậy, Hội đồng quản trị kính đề nghị Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông có đủ điều kiện theo quy định gửi văn bản đề cử/ứng cử thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc về Công ty trước 16h30 ngày 24/04/2019 để hoàn thiện các thủ tục theo quy định.

Để biết thêm thông tin chi tiết, Quý cổ đông có thể truy cập website của Công ty tại địa chỉ: www.dientaybac.com.vn hoặc vui lòng liên hệ theo địa chỉ:

Văn phòng giao dịch Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Golden Field, số 24 Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 22149701 – Email: taybac@dientaybac.com.vn

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: Văn phòng.



Trần Văn Huyền



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



ĐƠN ỨNG CỬ

HÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018 – 2022

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Họ tên Cổ đông:

CMND/ Hộ chiếu/ GDKKD số: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Đơn vị công tác:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: Cổ phần: (Bằng chữ:

..... cổ phần).

Và Đại diện sở hữu: Cổ phần: (Bằng chữ:

..... cổ phần) của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển

Điện Tây Bắc.

Đề nghị Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc cho tôi được tự đề cử làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 – 2022

Nếu được các Cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin đem hết năm lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.

Xin trân trọng cảm ơn!

Ngày tháng năm 2019

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ ứng cử viên kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- SYLL của ứng viên; (hoặc phiếu lý lịch tư pháp cho người không có quốc tịch Việt Nam).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



ĐƠN ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018 – 2022

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Họ tên Cổ đông:

CMND/ Hộ chiếu/ GĐKKD số: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):

Hiện đang sở hữu: Cổ phần: (Bằng chữ:

..... cổ phần).

Đề nghị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc cho tôi / Công ty tôi đề cử:

Ông/ Bà:

CMND/ Hộ chiếu/ GĐKKD số: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 – 2022 tại kỳ họp Đại hội Cổ đông bất thường năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.

Xin trân trọng cảm ơn!

..... ngày tháng năm 2019

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ ứng cử viên kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên; (hoặc phiếu lý lịch tư pháp cho người không có quốc tịch Việt Nam).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



ĐƠN ỨNG CỬ

VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018 – 2022

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Họ tên Cổ đông:

CMND/ Hộ chiếu/ GĐKKD số: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Đơn vị công tác:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: Cổ phần: (Bằng chữ:
..... cổ phần).

Và Đại diện sở hữu: Cổ phần: (Bằng chữ:
..... cổ phần) của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.

Đề nghị Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc cho tôi được tự đề cử làm ứng viên tham gia vào Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 – 2022.

Nếu được các Cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban kiểm soát, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.

Xin trân trọng cảm ơn!

..... ngày tháng năm 2019

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ

tên)

Hồ sơ ứng cử viên kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- SYLL của ứng viên; (hoặc phiếu lý lịch tư pháp cho người không có quốc tịch Việt Nam).



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018 - 2022

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Họ tên Cổ đông:

CMND/ Hộ chiếu/ GDKKD số: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):

Hiện đang sở hữu: Cổ phần: (Bằng chữ:
..... cổ phần).

Đề nghị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc cho tôi / Công ty tôi đề cử:

Ông / Bà:

CMND/ Hộ chiếu/ GDKKD số: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 – 2022 tại kỳ họp Đại hội Cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.

Xin trân trọng cảm ơn!

..... ngày tháng năm 2019

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ ứng cử viên kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- SYLL của ứng viên; (hoặc phiếu lý lịch tư pháp cho người không có quốc tịch Việt Nam).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----



BIÊN BẢN HỌP NHÓM ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018 - 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC

Hôm nay, ngày / /2019, tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc cùng nhau nắm giữ cổ phần, chiếm% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

Cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
		Tổng cộng		



cùng nhất trí đề cử:

Ông (Bà):

CMTND số:, Ngày cấp:Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:, Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:))

Làm ứng cử viên tham gia HĐQT/BKS Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 - 2022 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà):

CMTND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: cổ phần

(Bằng chữ:))

làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị của Ban Tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.

Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày/...../2019 tại

Người được đề cử
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đại diện nhóm cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

Tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), CMND (hoặc hộ chiếu) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên;
- Tài liệu chứng minh người ứng cử sở hữu cổ phần Điện Tây Bắc trong vòng 6 tháng liên tục.
- Đơn đề cử cùng các tài liệu gửi kèm phải gửi về Ban Tổ chức ĐHCĐ trước 15h ngày 24/04/2019.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm 2019



SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên HĐQT/BKS)

1.
2. Giới tính: Nam Nữ
3. CMND số:Ngày cấp: Nơi cấp:
4. Ngày sinh: Nơi sinh:
5. Quốc tịch: Dân tộc:
6. Quê quán:
7. Địa chỉ thường trú:
8. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
9. Trình độ văn hoá:
10. Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo

11. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ

12. Chức vụ công tác hiện nay:

13. Tham gia tại các đơn vị, tổ chức khác (Chỉ kê khai với phần tỷ lệ sở hữu chiếm từ 5% trở lên).

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD	Ngày cấp/nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ góp vốn

14. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của công ty

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM CHỨC DANH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kính gửi: - Đại Hội đồng Cổ Đông Công ty CP Đầu tư và phát triển điện Tây Bắc;
- Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và phát triển điện Tây Bắc.

Tôi tên là: Nguyễn Đắc Điệp

CMND số: 125005867 do Công An tỉnh Bắc Ninh cấp Ngày 05/12/2012.

Chức Vụ: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty.

Tôi viết đơn này để trình bày với Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty về nội dung như sau: Tôi được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty bầu vào vị trí Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty. Trong thời gian công tác Tôi đã luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình để phục vụ cho Công ty và lợi ích của các cổ đông. Tuy nhiên, hiện tại lý do công việc của cá nhân nay Tôi không thể thực hiện nhiệm vụ này. Tôi viết đơn kính trình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đồng ý cho Tôi từ nhiệm vị trí Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và phát triển điện Tây Bắc từ ngày 26 tháng 2 năm 2019.

Tôi cũng xin được nói lời cảm ơn đến Ngài Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty và các Lãnh đạo, cán bộ công nhân viên Công ty đã tin tưởng tin nhiệm Tôi cũng như đồng viên và giúp đỡ tôi hoàn thành nhiệm vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty trong suốt thời gian vừa qua.

Tôi Xin chúc Ngài Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty và các Lãnh đạo, cán bộ công nhân viên Công ty Sức khỏe, hạnh phúc, thành Công. Chúc Công ty CP Đầu tư và phát triển điện Tây Bắc không ngừng lớn mạnh và phát triển.

Trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2019.

Người viết đơn

Nguyễn Đắc Điệp



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

**ĐƠN TỪ NHIỆM
CHỨC VỤ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty CP ĐT&PT điện Tây Bắc;
- Hội đồng quản trị Công ty CP ĐT&PT điện Tây Bắc.

Tôi tên là: Phạm Sỹ Long

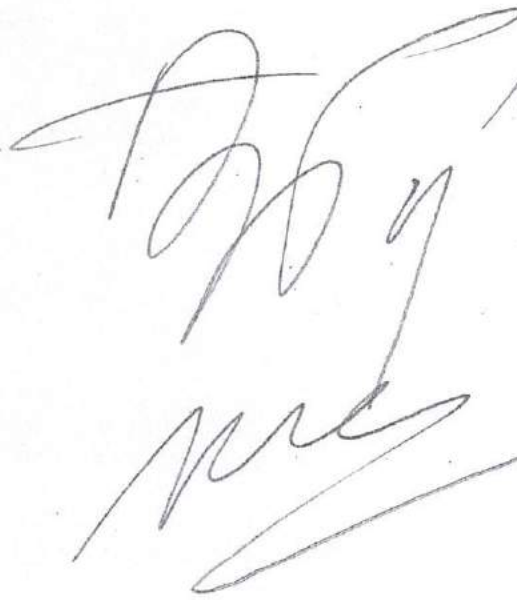
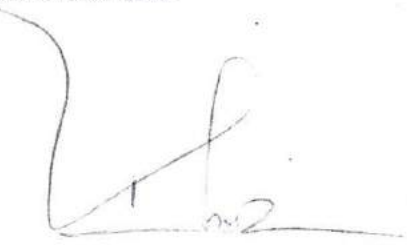
Sinh năm: 1979

CMND số: 013467593 Ngày cấp: 09/09/2011, Nơi cấp: CA. Hà Nội.

Tôi được Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc tín nhiệm bầu giữ chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 - 2022. Trong thời gian công tác tôi đã luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình để phục vụ cho lợi ích của Công ty. Tuy nhiên, hiện tại vì lý do cá nhân, tôi không thể đảm đương được trọng trách của một thành viên hội đồng quản trị. Tôi làm đơn này kính chuyển đến Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đồng ý cho tôi được từ nhiệm vị trí Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc kể từ ngày 14 tháng 01 năm 2018.

Tôi xin chân thành cảm ơn Quý vị Cổ đông!

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2018
Người viết đơn



Phạm Sỹ Long



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN TỪ NHIỆM

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông CTCP ĐT & PT Điện Tây Bắc
- Hội đồng quản trị CTCP ĐT & PT Điện Tây Bắc

Tôi tên là: **Trần Thị Khánh Ly**

Ngày sinh: 30/12/1994

Chứng minh nhân dân số: 013220520 do Công an Hà Nội cấp ngày 25/04/2013.

Tôi được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc tín nhiệm bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2022. Trong thời gian công tác tôi đã luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình để phục vụ cho lợi ích của Công ty. Tuy nhiên, hiện tại vì lý do cá nhân nên tôi không thể đảm đương được trọng trách của một thành viên Hội đồng quản trị. Tôi làm đơn này kính chuyển đến Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty chấp thuận cho tôi được từ nhiệm vị trí thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc kể từ ngày 27/04/2019.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2019

NGƯỜI LÀM ĐƠN

Trần Thị Khánh Ly



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

**ĐƠN XIN TỪ NHIỆM
CHỨC DANH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư và phát triển Điện Tây Bắc;
- Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và phát triển Điện Tây Bắc;
- Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư và phát triển Điện Tây Bắc.

Tôi tên là : Nguyễn Xuân Tuyên

CMND số : 142080493 cấp ngày 22/10/2014 Nơi cấp: CA Hải Dương

Chức vụ : Thành viên Ban kiểm soát Công ty.

Tôi viết đơn này để trình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nội dung như sau: Tôi được Đại hội đồng cổ đông bầu vào vị trí Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022. Trong thời gian công tác tôi đã luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình để phục vụ cho Công ty và lợi ích của các Cổ đông. Tuy nhiên, hiện tại vì lý do cá nhân tôi viết đơn này kính trình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đồng ý cho tôi từ nhiệm vị trí Thành viên Ban kiểm soát kể từ ngày 14... tháng 01... năm 2019.

Tôi xin chân thành cảm ơn Quý vị Cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty và Ban kiểm soát đã tin tưởng, động viên, hỗ trợ tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ trong suốt thời gian qua.

Trân trọng!

Hà Nội, ngày 14. tháng 01... năm 2019

Người viết đơn

Nguyễn Xuân Tuyên